

LẤY VỢ HUẾ

Diễm Tân

Ngày tôi quen O Điểm thì O mới học xong lớp 10.

Năm đó, chị của O có cái quán cà phê Thượng Uyển trong Đà Nẵng nên mùa hè O vào giúp chị.

Tôi xằng xái xin làm gia sư. Mới được hơn một tháng thì O Điểm "bỏ bùa" cho tôi.



Hết hè, O trở lại Huế đi học thì rời trường Thành Nội mà qua Đồng Khánh.

Tôi xin biệt phái đi theo trực thăng tản thương đêm trong Mang Cá (**Tổng Y Viện Nguyễn Tri Phương**) và ban ngày đi học nơi trường Luật, học cho vui và để lấy le thôi, chứ tôi học dốt lắm.

Những lần rủ O trốn học đi chơi ở đồi Thiên An, hay lên các lăng tẩm là những ngày vui không bao giờ chúng tôi quên được. Hai đứa cũng tránh không lên chùa Thiên Mụ vì

nghe nói cặp nào đưa nhau lên nơi linh thiêng đó thì thế nào cuộc tình cũng tan vỡ.

Chuyện tình Romeo và Juliet (**hay Rô-bi-nê và Toa-lét**) của O và tôi lắm nỗi thăng trầm là vì O bên Lương, còn tôi bên Đạo.

Ông Nhạc gia tôi hỏi đó không chịu gả O là vì tôi khác đạo, con nhà làm ruộng, lại nữa ông có thành kiến với người Bắc, chắc ông nghe người ta nói nhiều về con trai Bắc Kỳ thường dểu.

Nhưng tôi biết lý do chính là vì ông không muốn con gái út lấy chồng phương xa, tốt mãi trong Rạch Giá.

"Có con mà gả chồng gần, có bát canh cần nó cũng bưng qua! Có con mà gả chồng xa, trước là mất họ sau là mất con!"

Nhưng Cậu ruột của O lại là một Linh Mục đang ở Nha Trang nên hết lòng hỗ trợ cho chúng tôi lấy nhau.

Nhớ hồi sau 1975, chúng tôi nghèo quá, đám cưới chỉ có một con heo 50 ký do anh cả tôi cho; hai cái nhẫn vàng mỏng dính như sợi chỉ; chiếc áo cưới chỉ là áo trắng như hồi còn đi học.

Năm 1981, chúng tôi đến Mỹ, trong tay có 5 đồng bạc. Vất vả cũng lắm, mà hạnh phúc cũng nhiều.

Gia đình Mẹ và các anh chị em tôi, nhất là mấy bà chị dâu thường nói: **"Chú lấy được O Điểm là phúc đức ông bà để lại."**

Quả thực có thể, O đã sanh cho tôi 3 đứa con trai cao ráo và một đứa con gái út rất đẹp. Chắc đẹp cỡ như tôi.

Cách dạy dỗ con cái, tôi phú hết cho O nên đứa nào cũng ngoan ngoãn. Nay, hai đứa đã ra trường còn hai đứa cũng sắp xong.

Đúng là phúc đức ông bà, chứ tánh tôi cục cằn, thô lỗ, dạy con chắc không xong, mà còn bị **"ép phe"** ngược là đằng khác.

Qua xứ người, tôi còn có thời giờ cắp sách đến trường để học thêm chút đỉnh, chứ O rời sở làm là lao đầu vào bếp, lau nhà, giặt quần áo, trồng rau thơm, rau cải sau vườn.

Bây giờ, tôi ra kinh doanh ở ngoài, đâu có bảo hiểm sức khỏe gì! May có hãng của O nên cả gia đình không phải lo tới vấn đề chi phí cho khám bệnh, nhà thương gì hết. Thật là quá mừng.

Không nhắc đến tài nấu ăn, nhất là những món Huế của O quả là một điều thiếu sót.

Bạn bè xa gần thường nhắc nhớ đến Bún Bò O Điềm, mà hầu hết tháng nào cũng có nấu một lần trong cái nồi lớn chừng 30 lít. Người trong nhà, con cháu và bạn tới chơi, thường ăn hai tô, một tô lúc mới tới và một tô trước khi ra về.



Những món như bánh nậm, bánh bột lọc, bánh ít...tôi không thích mấy, chỉ khoái những món chè của O mà thôi.

Chắc ai cũng biết rằng Chợ Dinh nơi O ở có cả làng bán chè rất nổi tiếng. Qua đến Mỹ, món chè của O đã được "thăng hoa" lên hàng thượng thừa vì vật phẩm dùng để nấu có thêm nhiều thứ như rong biển, nấm trắng, táo tàu nhỏ, hoài sơn, ý dĩ v.v.. nên chè đã ngon, lại càng thêm ngon.

Thành phố chúng tôi đang định cư là Little SG ở Nam Cali, có thể gọi là Thủ Phủ của người VN ở Hải Ngoại, cách bờ biển chừng 10 phút lái xe.

Đọc bờ biển, có những chiếc cầu bắt nhòai ra biển cả gần nửa cây số cho dân chúng đứng câu; nơi đây có rất nhiều cá nục chuối và cá trích.

Những mùa khác thì cá ít hơn, nhưng mùa hè đến thì cá nhiều vô số, một dây câu cột mấy lưỡi là dính bằng ấy cá, có khi cả chục con nhưng vì cầu khá cao, mà cá giẫy dữ quá nên rơi rớt hết phân nửa.

Người Nam và Bắc khi kho cá, nhứt là cá biển thì thường kho khô và bỏ nhiều tiêu, khi họ thấy mình kho cá nục lỏng bồng nước thì sợ nó sẽ tanh. Nhưng khi O Điềm kho cá nục tươi rồi mới đi câu về với mấy trái ớt xanh bẻ đôi, tỏi đập dập, vắt chút chanh, ăn với bún thì ôi thôi ai nấy nuốt vội, nuốt vàng, có khi nuốt luôn cả lưỡi.

Tôi thường ăn kèm với món này một ít rau thơm và giá; nhưng O nói ăn như vậy không thưởng thức hết mùi vị của con cá nục.



Đó, nhờ được O "chăm bẵm" như vậy nên tôi không còn ốm nhách, cao kều như cây tre miếu nữa, mà nay trông rất "số sũ", cắt tóc cạo râu, cho diện đồ mới, chân mang dép, mang giầy vô coi cũng ra dáng con người lắm, chứ không giống con đười ươi!

Nếu có ai hỏi tôi yêu O ở điểm nào thì tôi tình thực trả lời rằng đó là nụ cười vui với hàm răng trắng bóng như bắp cồn Hén và nhất là...bàn chân nhỏ nhắn, có cái gót hồng hào, người ta nói là "vượng phu ích tử" gì gì đó.

Bạn bè tôi thường ganh tị rằng họ đã lỡ lấy vợ miền khác, chứ không may mắn lấy được vợ Huế như tôi.

Họ hỏi bí quyết nào mà có được nhà cửa êm ấm làm vậy, tôi thường trả lời rằng lấy vợ Huế, khi cô ấy cần mình nghe không hiểu gì hết, nên có cãi lại vợ bao giờ mà thành lớn chuyện, lục đục trong nhà.

Nếu "**kiếp sau**" được làm người, nhất là được làm đàn ông, thì tôi sẽ nhất quyết lấy vợ Huế nữa, cho dù mấy cô kia có là Hoa Hậu, Hoa Khôi đi nữa...tôi cũng chẳng màng.

Diễm Tân



QUÊ NHÀ TRONG KÝ ỨC

Ngược xuôi những nẻo đường chiều
Gọi thương nhớ cảnh tịch liêu quê nhà...

Quạnh hiu còn bóng Mẹ già,
Tóc sương mới biết đời là bể dâu;

Nhớ dòng sông, nhớ nhịp cầu,
Trời thu ai nhuộm một màu nước xanh;
Nhớ từ những nhịp mưa nhanh,
Thương con chim ướt, thương cành hoa lê;

Chiều trên những lối đi về,
Dáng con trâu bước nặng nề mà vui;
Hàng tre xưa có còn tươi,
Nhớ cây nêu đứng giữa trời đón xuân;

Khói chiều mái rạ rưng rưng,
Nồi cơm với đĩa muối vừng thơm lâu;
Nhớ như nhớ mối tình đầu,
Là ngôi chùa cổ sẫm màu rêu phong;

Những vành trăng muôn cong cong,
Quen nhau từ thuở bên song hẹn hò;
Nắng hoàng hôn nhuộm trời mơ,
Hàng cò giăng trắng trên tờ giấy xanh;

Cánh đồng ai vẽ nên tranh,
Nhớ màu lúa chín long lanh hạt vàng;
Nằm mơ điệu sáo dịu dàng,
Thương con diều giấy lang thang lưng trời;

Đêm hè đom đóm rong chơi,
Đèn hoa như hội gọi mời trăng sao;
Những màu hoa tím cầu ao,
Còn gậy hương nhớ thuở nào xa xưa;

Đêm xuân sau phút giao thừa,
Cha ngồi bên án làm thơ khai từ;
Mùa đông cái lạnh tháng mười,
Ổ rom quanh bếp nhìn trời bão mưa;

Ngày hè buồn nhất buổi trưa,
Chợt con gà gáy ngân nga xóm nghèo;
Con đường quen khách vắng teo,
Còn nghe tiếng gió đưa vèo lá thu;

Đâu đây trong cõi sương mù,
Của thời thơ ấu lời ru mẹ hiền,
Đâu đây trong cõi thân tiên,
Chiêm bao ướt đẫm ưu phiền còn say;

Nhìn trời thương đám mây bay,
Lang thang chẳng biết đường đi lối về,
Dẫu ta biệt biệt trời quê,
Vẫn còn có ánh trăng thề trên cao,
Vẫn còn sáng những vì sao,
Long lanh như hạt minh châu soi đường...

Nguyễn Hòa
Saigon 1978

